

Số: 365/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại Tờ trình số 20/TTr-SNN ngày 08/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

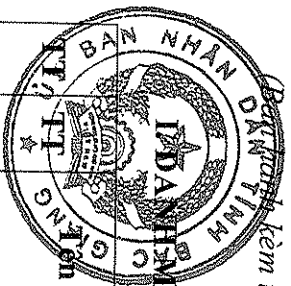
Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + CN, Trung tâm thông tin.
- Lưu: VT, KSTT.



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ, BỊ BỎ BỎ
THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC GIANG
Được kèm theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	I	Lĩnh vực nông nghiệp			
01	01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chi hoạt động đóng gói phân bón	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Phí thẩm định: 3.000.000đ/cơ sở/lần	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ NN&PTNT.
02	02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chi hoạt động đóng gói phân bón	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Phí thẩm định: 1.200.000đ/cơ sở/lần	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số

			cấp lại khi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung ghi trên giấy chứng nhận			4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ NNPTNT.
03	03	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Phí thẩm định: 500.000đ/cơ sở/lần	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ NNPTNT.
04	04	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Phí thẩm định: 200.000đ/cơ sở/lần	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ NNPTNT.

05	05	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. - 01 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón.	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Chưa quy định	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ NNPTNT.
06	01	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Không	- Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 Bộ Nông nghiệp và PTNT.
07	02	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	Không	- Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 25/2011/TT-BNN ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày

					08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang;	
					- Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
08	03	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm công nhận: cây trộ; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: 0204 3823 829.	- Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trộ): 2.000.000đ/lần. - Phí công nhận rừng giống chuyên hóa: 4.500.000đ/lần (rừng giống). - Phí công nhận rừng giống (vườn giống): 4.500.000đ/lần (rừng giống, vườn giống). - Phí công nhận vườn giống (vườn cây đầu dòng hay vườn cung cấp hom): 4.500.000 đồng/lần.	- Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 25/2011/TT-BNN ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang; - Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Thủ tục miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Lâm nghiệp	Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyên dùng sang sử dụng cho mục đích khác	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Lâm nghiệp	

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Thủ tục miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2012 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. 	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
02	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/9/2015 Bộ Nông nghiệp và PTNT; 	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	- Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.		
03	Công nhận nguồn giống cây mẹ (cây trồi), cây đầu dòng	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
04	Công nhận nguồn giống (làm phân tuyến chọn)	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
05	Công nhận nguồn giống (rừng giống chuyển hoá)	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
06	Công nhận nguồn giống (rừng giống tròng).	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
07	Công nhận nguồn giống (vườn cây đầu dòng)	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
08	Chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn